TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HSST
Ngày 10/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hoan;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thái;
Bà Võ Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Tạ Thanh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:*** Trân Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V , tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thanh M; sinh ngày: 30/11/1954; tại: huyện V, tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu phố AĐ1, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Trần T và bà Trần Thị Ch (Đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị M1; Con: Có 03 người con; con lớn nhất 44 tuổi, con nhỏ nhất 38 tuổi; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Vĩnh Linh từ ngày 09/11/2021 đến ngày 18/11/2021; được thay thế biện pháp ngăn chặn sang biện pháp Cấm khỏi nơi cư trú tại thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh từ ngày 18/11/2021đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng:
**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***
- Anh Trần Việt T, sinh năm: 1984
Địa chỉ: Khu phố AĐ1, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, có mặt.
**** Người làm chứng:***
- Anh Trần Văn D1, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Thủy T, xã Tr, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn D2, sinh 1995

Địa chỉ: Thôn Thủy T, xã Tr, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Chị Mai Thị H1, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Khu phố Hòa Lý H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Chị Hà Thị H2, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Khu phố Hòa Lý H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Chị Phan Thị Th, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu phố AĐ 2, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 09/11/2021, Trần Văn D2 (sinh năm 1990) điều khiển xe mô tô hiệu Exiter màu xanh, biển số 74L1-092.65 chở bạn là Nguyễn Văn D1 (sinh năm 1995) đều trú tại: Thôn Thủy T, xã Tr, huyện V về thị trấn C để chơi. Khi đi ngang qua nhà nghỉ Ngọc H (thuộc khu phố Hòa Lý H, thị trấn C) thì D1 rủ D2: "*vô chơi gái hè?*"; D1 đồng ý. Cả hai vào gặp Trần Thanh M (sinh năm 1954; trú tại: khu phố AĐ 1, thị trấn C) là người thuê lại nhà nghỉ Ngọc H để kinh doanh tại quầy lễ tân. D1 hỏi: "*có chổ chơi gái không?*"; ông M trả lời: "*có*". D1 hỏi tiếp mỗi lần bao nhiêu tiền? ông M nói mỗi lần mua dâm là 250.000 đồng bao gồm tiền thuê phòng 70.000 đồng, tiền trả cho gái bán dâm 180.000 đồng và được thanh toán sau khi thực hiện xong việc mua dâm. Nghe vậy, D1 nói với D2: "*tí nữa chơi xong thì đưa tiền cho em để trả cho ông nớ luôn nghe"* thì D2 đồng ý. M đưa D2 vào phòng số 09, D1 vào phòng số 11 của nhà nghỉ nằm chờ rồi điều khiển xe mô tô Jupiter biển số 74K1-3485 đến nhà nghỉ Hà N 1, thị trấn C gặp Mai Thị H1 (sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, Phong Thạnh T, thị xã Gái R, tỉnh B) và nhà nghĩ Biển X 2 gặp Hà Thị H2 (sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: Thôn Thuận Tr, xã Mỹ Th, huyện L, tỉnh B); (H1 và H2 đều là gái bán dâm). M đặt vấn đề có khách mua dâm với số tiền 180.000 đồng đối với mỗi lần, tiền bán dâm sẽ được thanh toán sau khi thực hiện xong việc mua bán dâm. H1 và H2 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô Wave 74L1-044.37; H2 điều khiển xe mô tô 73H1-393.36 đến nhà nghĩ Ngọc H để bán dâm. M yêu cầu H1 vào phòng số 09, H2 vào phòng số 11 để bán dâm cho D2 và D1. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi các cặp đôi đang thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 09 và số 11 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Trị bắt quả tang và thu

giữ tại phòng số 09 một võ bao cao su hiệu Vip plus màu vàng cùng 01 bao cao su trong suốt đã qua sử dụng; tại phòng số 11 thu giữ 01 bao cao su hiệu Vip plus màu vàng và 01 bao cao su trong suốt đã qua sử dụng. Tại quầy lễ tân thu giữ 01 hộp nhựa, bên trong có 21 bao cao su hiệu Vip plus, 04 bao cao su hiệu Vip plus ở ngăn kéo tủ.

Tại Cáo trạng số:12/CT-VKS-VL ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố bị cáo Trần Thanh M về tội: *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng thêm các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Thanh M từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng về tội: *"Chứa mại dâm"*.

Về xử lý vật chứng: Số Tiền 500.000 đồng được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Vĩnh Linh là tiền các đối tượng Trần Văn D2 và Nguyễn Văn D1 dùng để mua dâm là vi phạm pháp luật, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) võ bao cao su hiệu Vipplus đã bị rách và 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, tuổi tác đã cao, lại hay đau ốm, có địa chỉ nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xin được giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, để có cơ hội tự cải tạo tại địa phương, lao động phụ giúp gia đình và chăm sóc sức khỏe tuổi già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tich tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội và gỡ tội đối với bị cáo**:** Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trần Thanh M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ngày 09/11/2021, đã thực hiện hành vi gọi Mai Thị H1 và Hà Thị H2 là gái mại dâm đến bán dâm cho Nguyễn Văn D1 và Trần Văn D2 tại nhà nghỉ Ngọc H do M làm chủ để lấy tiền thuê phòng trọ. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *" Chứa mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Linh truy tố bị cáo về tội *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm đến đạo đức lối sống, thuần phong, mỹ tục mà còn xâm phạm đến đời sống văn hoá, trật tự công cộng ở địa phương; bị cáo nhận thức được việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng do vụ lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, cần cân nhắc để lên mức án thoả đáng tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung chung trong xã hội.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có công với cách mạng, đã tham gia dân công hỏa tuyến có nhiều thành tích, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; bị cáo phạm tội lần đầu; nay tuổi đã cao hay đau ôm. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt:

HĐXX thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; bản thân lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn

định, rõ ràng; trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận nên cần áp dụng thêm khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để phạt tù, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt trong khoảng từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong khoảng 28 (hai mươi tám) đến 32 (ba mươi hai) tháng cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung, nhưng thấy rằng, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 500.000đ được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Vĩnh Linh là số tiền của Nguyễn Văn D1 và Trần Văn D2 sử dụng vào hành vi mua dâm là vi phạm pháp luật, vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao cao su hiệu Vipplus đã bị rách; 02 bao cao su đã qua sử dụng.

[7]. Các vấn đề khác:

- Chủ sở hữu nhà nghỉ Ngọc H là ông Dương Minh K và bà Phan Thị Th (trú tại: Khu phố AĐ 2, thị trấn C). Vào tháng 5 năm 2021, ông K, bà Th đã cho Trần Thanh M thuê để kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ. Việc M sử dụng phòng số 09 và phòng số 11 của nhà nghỉ Ngọc H để chứa mại dâm ông K, bà Th không biết nên không xem xét xử lý.

- Anh Trần Việt T cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 74K1-3485 để sử dụng, việc bị cáo dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, anh T không biết, nên không xem xét xử lý trách nhiệm. Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô BKS 74K1-3485 và đã lại cho anh T, nay anh T không có ý kiến gì nên không xét.

- Hành vi mua dâm của Nguyễn Văn D1, Trần Văn D2 và hành vi bán dâm của Mai Thị H1 và Hà Thị H2 đã phạm vào khoản 01 Điều 22 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, nên cơ quan Công an huyện Vĩnh Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D1, D2, H1 và H2 về hành vi mua và bán dâm là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ một số tài sản bao gồm điện thoại, xe mô tô, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và bao cao su. Xét thấy các tài

sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, nay các bên liên quan đều không ai có ý kiến gì, nên không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh M phạm tội: *"Chứa mại dâm"*

- Áp dụng khoản 1 Điều 327; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thanh M 14 (mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Q giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Vĩnh Linh (Theo biên bản giao nhận tài sản và Phiếu nhập kho ngày 22/11/2021).

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao cao su hiệu Vipplus đã bị rách; 02 bao cao su đã qua sử dụng; vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, theo biên bản giao nhận vật, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

[3]. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135 và 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Trần Thanh M phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2022).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo;
- Cơ quan ĐT Công an VL;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh;Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Hoan